TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 05-3-2020.
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Tài;

2. Bà Phạm Thị Như Súy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 207/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim O, sinh năm 1994. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã PT, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Anh Trương Công D, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố TH, thị trấn ĐP, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/11/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh D tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 91 ngày 10-12-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do không đồng quan điểm sống và anh D không có trách nhiệm với vợ con, nhiều lần

đánh đập chị và xúc phạm gia đình chị. Sau nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh D vẫn không thay đổi, chị đã về nhà cha mẹ ruột sống hơn năm tháng nay. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, không chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung: Có 01 cháu là Trương Lê Khánh N, sinh ngày 01-5-2019. Chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 04/2020. Chị đang trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Chị không có trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 05/3/2020 và tại phiên tòa, bị đơn - anh D trình bày:

Anh thống nhất với phần trình bày của chị O về thời gian và điều kiện kết hôn. Trong cuộc sống, vợ chồng anh có nhiều mâu thuẫn, do anh mâu thuẫn với cha mẹ vợ nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, anh thừa nhận khi vợ chồng xích mích thì anh có đánh đập vợ. Tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 cháu là Trương Lê Khánh N, sinh ngày 01-5-2019. Trường hợp ly hôn thì anh thống nhất giao con cho vợ nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 04/2020.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Anh không có trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, 147, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh D cư trú tại tổ dân phố TH, thị trấn ĐP, huyện QS, tỉnh Quảng Nam; chị O yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp về *"Ly hôn, nuôi con"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị O và anh D tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 91 ngày 10-12-2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị O và anh D thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn và anh D có đánh đập chị O. Chị O và anh D đã không sống chung với nhau. Tại phiên tòa, chị O cương quyết xin ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị O và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O.

[3]. Về con chung: Hiện nay, cháu N khoảng 10 tháng tuổi và chị O đang trực tiếp nuôi dưỡng con. Anh D thống nhất giao con cho chị O nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử: Giao cháu N cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 04/2020 cho đến khi con chung thành niên.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Không có.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị O phải chịu theo quy định của pháp luật. Anh D phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim O về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Kim O và anh Trương Công D.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Lê Khánh N, sinh ngày 01-5-2019 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 04/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim O phải chịu là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng mà chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007146 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Trương Công D phải chịu là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05-3-2020), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND TT Đông Phú, huyện Quế Sơn (Giấy CNKH số 91 ngày 23/4/1997);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ